**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 10**

**Ngày soạn: 05/11/2021**

**Ngày giảng: Thứ hai: 08/11/2021**

**TẬP ĐỌC - KỂ CHUYỆN**

**Tiết 31+32: ĐẤT QUÝ ĐẤT YÊU**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Hiểu nghĩa của các từ trong bài: ***Ê-ti-ô-pi-a, cung điện, khâm phục.*** Đọc đúng các từ, tiếng khó hoặc dễ lẫn (*du lịch, Ê-ti-ô-pi-a, cởi giày ra,...*). Ngắt nghỉ hơi đúng sau dấu câu và giữa các cụm từ. Bước đầu biết đọc phân biệt lời người dẫn chuyện với lời nhân vật.Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Đất đai Tổ quốc là thứ thiêng liêng, cao quý nhất.

- Biết sắp xếp lại các tranh minh hoạ trong sách giáo khoa theo đúng thứ tự câu chuyện. Dựa vào tranh, kể lại được trôi chảy, mạch lạc 1 đoạn của câu chuyện ***Đất quý, đất yêu.***

**-** Hình thành phẩm chất: yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm.Góp phần phát triển nănglực**:** Năng lực tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

***\*GDKNS:***

*- Xác định giá trị.*

*- Giao tiếp.*

*- Lắng nghe tích cực.*

***\*GDBVMT:***

*- Cần có tình cảm yêu quý, trân trọng đối với từng tấc đất của quê hương. Giáo viên nhấn mạnh: Hạt cát tuy nhỏ nhưng là một sự vật thiêng liêng, cao quý, gắn bó máu thịt với người dân Ê-ti-ô-pi-a nên họ không rời xa được…*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: Máy tính,Tranh minh họa bài học.

- Học sinh:Sách giáo khoa.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HS Thăng** |
| 1. **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)** 2. **\* Khởi động** 3. - Đọc thuộc lòng một đoạn bài ***Thư gửi bà.***   **- Kết nối bài học**.  - Giới thiệu bài - Ghi tên bài. | - Học sinh thực hiện.  - Học sinh nghe giới thiệu, mở sách giáo khoa. | - Học sinh thực hiện.  - Học sinh nghe giới thiệu, mở sách giáo khoa. |
| **2. HĐ Luyện đọc (20 phút)** | |  |
| ***a. Giáo viên đọc mẫu toàn bài*:**  **-** Giáo viên đọc mẫu toàn bài một lượt với giọng thong thả, nhẹ nhàng, tình cảm. Chú ý các câu đối thoại.  ***b. Học sinh đọc nối tiếp từng câu kết hợp luyện đọc từ khó***  - Giáo viên theo dõi học sinh đọc bài để phát hiện lỗi phát âm của học sinh.  ***c. Học sinh nối tiếp nhau đọc từng đoạn và giải nghĩa từ khó:***  - Luyện đọc câu khó, hướng dẫn ngắt giọng câu dài:  *+ Ông sai người cạo sạch đất ở đế giày của khách/ rồi mới để họ xuống tàu trở về nước.//*  *+ Tại sao các ông lại phải làm như vậy?//* (Giọng ngạc nhiên).  *+ Nghe những lời nói chân tình của viên quan,/ hai người khách càng thêm khâm phục tấm lòng yêu quý mảnh đất quê hương của người Ê-ti-ô-pi-a.//*  - Giáo viên kết hợp giảng giải thêm: ***sản vật*** là vật được làm ra, lấy được từ trong thiên nhiên (như lúa, ngô, trái cây, tôm cá,...). Giáo viên yêu cầu học sinh tìm từ cùng nghĩa với từ ***khâm phục.***  ***d. Đọc đồng thanh:***  \* Nhận xét, đánh giá, chuyển hoạt động. | - Học sinh lắng nghe.  - HS đọc nối tiếp câu .  - Luyện đọc từ khó do học sinh phát hiện theo hình thức: Đọc mẫu (M4) => Cá nhân (M1) => Cả lớp *(du lịch, Ê-ti-ô-pi-a, cởi giày ra,...)*  - Học sinh chia đoạn (3 đoạn như sách giáo khoa).  - Đọc phần chú giải (cá nhân).  - HS đọc nối tiếp 3 đoạn văn trước lớp.  - Đại diện 3 HS đọc nối tiếp 3 đoạn văn trước lớp.  - Học sinh đọc đồng thanh lời của viên quan ở đoạn 2. | - Học sinh lắng nghe.  - HS thực hiện.  - Luyện đọc từ khó  - Học sinh chia đoạn (3 đoạn như sách giáo khoa).  - Đọc phần chú giải (cá nhân). |
| **3. HĐ tìm hiểu bài (15 phút):** | |  |
| - Giáo viên yêu cầu 1 học sinh đọc to 4 câu hỏi cuối bài.  *+ Hai người khách được vua Ê-ti-ô-pi-a tiếp đãi thế nào?*  *+ Khi khách sắp xuống tàu điều gì bất ngờ đã xảy ra?*  *+ Vì sao người Ê-ti-ô-pi-a không để cho khách mang đi một hạt cát nhỏ?*  *+ Theo em, phong tục trên nói lên tình cảm của người Ê-ti-ô-pi-a đối với quê hương?*  ***\*THGDBVMT:*** *Cần có tình cảm yêu quý, trân trọng đối với từng tấc đất của quê hương.* Giáo viên nhấn mạnh: *Hạt cát tuy nhỏ nhưng là một sự vật thiêng liêng, cao quý, gắn bó máu thịt với người dân Ê-ti-ô-pi-a nên họ không rời xa được…*  **=> Giáo viên chốt nội dung:** *Giáo viên chốt ý như sách giáo viên.* | - 1 học sinh đọc 4 câu hỏi cuối bài.  *- Vua mời họ vào cung, mở tiệc chiêu đãi, tặng cho họ nhiều sản vật quý để tỏ lòng hiếu khách.*  *- Viên quan bảo họ cởi giày ra để họ cạo sạch đất ở đế giày.*  *- Vì họ coi đất quê hương là thứ thiêng liêng, cao quý nhất.*  *- Họ coi đất đai của Tổ quốc là tài sản quý giá, thiêng liêng nhất.* | *- Vua mời họ vào cung, mở tiệc chiêu đãi, tặng cho họ nhiều sản vật quý để tỏ lòng hiếu khách.* |
| **4. HĐ Luyện đọc lại - Đọc diễn cảm (15 phút)** | |  |
| - Yêu cầu học sinh nêu lại cách đọc lời của viên quan ở đoạn 2. | - 1 học sinh M4 đọc mẫu đoạn 2.  - Xác định các giọng đọc.  - HS đọc ở nhà. |  |
| **5. HĐ kể chuyện** **(15 phút)** | |  |
| **a. Giáo viên nêu yêu cầu của tiết kể chuyện**  **b. Hướng dẫn học sinh kể chuyện:**  - Giáo viên gợi ý hướng dẫn học sinh kể lại câu chuyện theo tranh.  - Yêu cầu học sinh quan sát tranh, sắp xếp lại theo đúng trình tự câu chuyện.  - Gọi học sinh nêu kết quả.  - Yêu cầu cả lớp lắng nghe và nhận xét.  **c. Học sinh kể chuyện trong nhóm**  **d. Thi kể chuyện trước lớp:**  **\* Lưu ý:**  - M1, M2: Kể đúng nội dung.  - M3, M4: Kể có ngữ điệu | - Lắng nghe.  - Cả lớp quan sát tranh minh họa, sắp xếp lại đúng trình tự của câu chuyện.  + Học sinh làm việc cá nhân.  - HS kể chuyện ở nhà  - HS kể chuyện ở nhà | - Lắng nghe.  + Học sinh làm việc cá nhân. |
| **6. HĐ vận dụng (1phút)**  - Tìm một số câu ca dao, tục ngữ nói về tình yêu đất nước của người Việt Nam.  - Nhận xét, tuyên dương | - Về kể lại câu chuyện cho người thân nghe. |  |

**TOÁN**

**TIẾT 50: BÀI TOÁN GIẢI BẰNG HAI PHÉP TÍNH**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-** Giúp HS làm quen với bài toán giải bằng hai phép tính.

**-** Bước đầu biết giải và trình bày bài giải.

- Bước đầu hình thành năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học. Góp phần hình thành phẩm chăm chỉ, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**\*Bài tập cần làm:** Làm BT 1, 3.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**-** GV: Máy tính, slie nội dung bài tập.

**-** HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HS Thăng** |
| **1.HĐ khởi động (3 phút) :**  **\* Khởi động**  - Trò chơi: *“Điền đúng-điền nhanh”*  6 x 3 = 7 x 4 = 6 x 5 =  25 : 5 = 49 : 7 = 54 : 6=  - Tổng kết  **\*Kết nối bài học.**  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - HS tham gia chơi.  - Lắng nghe.  - Mở vở ghi bài. | - HS tham gia chơi.  - Lắng nghe.  - Mở vở ghi bài. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới (17 phút):** | |  |
| ***Bài toán 1:***  - Gọi HS đọc BT và nêu bài toán.  - 1HS ghi tóm tắt lên bảng.  - Gọi 2 HS nhìn vào sơ đồ nêu lại bài toán.  *+ Theo bạn bài toán cho biết gì?*  *+ Và bài toán hỏi gì?*  - Yêu cầu HS trao đổi theo cặp để tìm ra cách giải.  - Mời HS chia sẻ cách giải.  - GV ghi bảng:  ***Bài toán 2:***  - YC HS nêu bài toán, ghi tóm tắt:  - Gọi 2HS đọc lại bài toán dựa vào sơ đồ.  - YC HS chia sẻ các thông tin bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  \*HS cùng tương tác, tìm các giải BT  *+ Theo bạn muốn tìm số cá ở 2 bể trước hết bạn phải tìm gì?*  *+ Khi tìm được số cá ở bể thứ nhất, bạn làm thế nào để tìm số cá ở cả hai bể?*  - HS lên bảng làm bài, cả lớp làm vào nháp.  - GV nhận xét chữa bài trên bảng lớp.  \***GVKL:** *Đây là bài toán giải bằng 2 phép tính.* | - HS nêu bài toán, tóm tắt ra nháp.  - 2HS nhìn sơ đồ nêu lại bài toán.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - Từng cặp trao đổi với nhau để tìm cách giải và tự giải vào nháp.  - 3 em nêu miệng bài giải.  - Cả lớp nhận xét bổ sung.  - Lắng nghe GV nêu bài toán.  - 2HS dựa vào sơ đồ nêu lại bài toán.  - Trả lời.  - HS trả lời.  - *Tìm số cá ở bể thứ hai.*  - *Lấy số cả bể thứ nhất cộng với số hơn ở bể thứ 2*  - Cả lớp làm bài vào nháp.  - 1HS lên bảng giải, lớp nhận xét bổ sung. | - HS nêu bài toán, tóm tắt ra nháp.  - 3 em nêu miệng bài giải.  - Cả lớp nhận xét bổ sung.  - *Tìm số cá ở bể thứ hai.* |
| **3. HĐ thực hành (15 phút):** | |  |
| **Bài 1**  **-** Gv gợi ý cách tóm tắt cho hợp lý. Khuyến khích đối tượng M3, M4 tóm tắt bằng SĐĐT (Đối tượng M1, M2 nên tóm tắt bằng lời để dễ trình bày)  **- Lưu ý:** Đây là dạng toán mới, nên GV cần theo dõi sát sao các đối tượng M1, gợi ý, hướng dẫn các em thực hiện đúng và đủ 2 bước của 1 bài toán.  - Giáo viên nhận xét chung, lưu ý câu lời giải, danh số đơn vị.  **Bài 3**:  - GV đánh giá, nhận xét 7 – 10 em.  - Nhận xét nhanh kết quả làm bài của HS.  - Gọi 1 HS làm đúng chia sẻ kết quả trước lớp.  **Bài 2: *(BT chờ*** *- Dành cho đối tượng hoàn thành sớm)*  - GV kiểm tra, đánh giá kết quả riêng từng em.  **\*Chốt bài:**  *+ Em hãy cho biết các bài toán hôm nay có gì khác với các bài toán chúng ta đã học?*  *+ Bài toán giản bằng 2 phép tình thường có mấy câu trả lời và mấy phép tính?*  ***=> GV lưu ý:*** *Trong bài toán giải bằng 2 phép tính, kết quả của phép tính thứ nhất sẽ là 1 thành phần của phép tính thứ 2. Phần đáp số chỉ ghi kết quả của phép tính thứ 2.* | - HS tự tìm hiểu nội dung bài toán, lựa chọn cách trình bày tóm tắt của bài toán cho hợp lý:  - Tự làm bài cá nhân.  - Chia sẻ trong cặp.  - Chia sẻ kết quả trước lớp:  **Bài giải :**  *Số tấm bưu ảnh của em là:*  *15 – 7 = 8 (tấm)*  *Số tấm bưu ảnh của hai anh em là:*  *15 + 8 = 23 (tấm)*  *Đáp số: 23 tấm bưu ảnh*  - HS tự làm bài cá nhân.    - Chia sẻ kết quả trước lớp.  **Bài giải:**  *Bao ngô cân nặng là:*  *27 + 5 = 32 (kg)*  *Cả 2 bao cân nặng là:*  *27 + 32 = 59 (kg)*  *Đáp số: 59 kg*  - HS tự làm bài rồi báo cáo sau khi hoàn thành:  **Bài giải:**  *Số lít dầu thùng thứ hai đựng được là:*  *18 + 6 = 24 (l)*  *Số lít dầu cả hai thùng đựng được là:*  *18 + 24 = 42 (l)*  *Đáp số: 42 l dầu*  - *Bài toán hôm nay giải bằng 2 phép tính.*  *- 2 câu trả lời và 2 phép tính.*  - Lắng nghe và ghi nhớ | - HS tự tìm hiểu nội dung bài toán, lựa chọn cách trình bày tóm tắt của bài toán cho hợp lý:  **Bài giải :**  *Số tấm bưu ảnh của em là:*  *15 – 7 = 8 (tấm)*  *Số tấm bưu ảnh của hai anh em là:*  *15 + 8 = 23 (tấm)*  *Đáp số: 23 tấm* |
| **3. HĐ vận dụng (1 phút)** | - Về xem lại bài đã làm trên lớp. Áp dụng làm bài toán sau: Cháu 8 tuổi, ông hơn cháu 65 tuổi. Hỏi tổng số tuổi của hai ông cháu là bao nhiêu?  - Suy nghĩ và thử giải bài toán sau: Nhà An có 8 con gà. Số vịt gấp 4 lần số gà. Hỏi nhà An có tất cả bao nhiêu con gà và vịt? |  |

**TOÁN( Tăng cường)**

**TIẾT 51: BÀI TOÁN GIẢI BẰNG HAI PHÉP TÍNH (TIẾP THEO)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Làm quen với bài toán giải bằng hai phép tính . Bước đầu biết giải và trình bày bài giải bài toán giải bằng hai phép tính.

- Rèn kĩ năng giải bài toán bằng hai phép tính.

**-** Hình thành phẩm chất: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

Góp phần phát triển năng lực:Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**\* Điều chỉnh nội dung:** Dòng 2 ở bài tập 3: không yêu cầu viết phép tính, chỉ yêu cầu trả lời ( sgk/51).

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: Máy tính, slie nội dung bài tập

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HS Thăng** |
| **1.HĐ mở đầu (2 phút)**  **\*Khởi động**  - Trò chơi: ***Đố bạn biết:*** Giáo viên đưa ra bài toán để học sinh tìm đáp án: *Mẹ Lan thưởng cho Lan 6 quyển vở. Cô giáo thưởng thêm cho bạn một nửa số quyển vở mẹ bạn thưởng. Hỏi sau khi được thưởng, Lan có bao nhiêu quyển vở?*  - Tổng kết  **\*Kết nối bài học.**  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh tham gia chơi. (Đáp án: *9 quyển vở*)  - Lắng nghe.  - Mở vở ghi bài. | - Học sinh tham gia chơi.  - Lắng nghe.  - Mở vở ghi bài. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến kiến mới: (15 phút)** | |  |
| ***Bài toán 1:***  - Giáo viên gọi học sinh đọc bài toán, ghi tóm tắt lên bảng.  - Gọi 2 học sinh dựa vào tóm tắt đọc lại bài toán.  - Yêu cầu học sinh chia sẻ điều bài toán cho biết và điều bài toán hỏi.  - Dự kiến một số câu hỏi học sinh có thể trao đổi với nhau:  + *Theo bạn bước 1 ta đi tìm gì?*  *+ Khi tìm ra kết quả ở bước 1 thì bước 2 chúng ta tìm gì?*  - Lệnh cho học sinh trao đổi N2 để thực hiện tính ra kết quả và cách trình bày bài giải như sách giáo khoa.  - Yêu cầu học sinh tìm kết quả của phép tính nhân còn lại.  - Giáo viên nhận xét, chốt lại 2 bước tính...  - Yêu cầu học sinh đọc lại bài giải. | - Thực hiện theo yêu cầu.  - 2hs đọc lại bài toán.  - Quan sát sơ đồ tóm tắt để nêu điều bài cho biết và điều bài toán hỏi.  *- Tìm số xe đạp bán trong ngày chủ nhật:*  *- Tìm số xe đạp cả hai ngày.*  - Học sinh thực hiện.  - Thực hiện yêu cầu, chia sẻ kiến thức với bạn, thống nhất cách làm.  - Học sinh lắng nghe.  - Học sinh nhắc lại. | - Thực hiện theo yêu cầu.  - Học sinh thực hiện. |
| **3. HĐ thực hành (15 phút)** | |  |
| **Bài 1:**  *+ Bài toán yêu cầu ta tìm gì?*  *+ Quãng đường từ nhà đến bưu điện tỉnh có quan hệ như thế nào với quãng đường từ nhà đến chợ huyện và từ chợ huyện đến bưu điện tỉnh?*  *+ Vậy muốn tính quãng đường từ nhà đến bưu điện tỉnh ta phải làm như thế nào?*  - Tổ chức cho học sinh làm bài.  - Giáo viên nhận xét, đánh giá.  **Bài 2:**  - Giáo viên cho học sinh nêu và phân tích bài toán.  - Yêu cầu lớp giải bài toán vào vở.  - Giáo viên đánh giá, nhận xét vở 1 số em.  - Cho học sinh lên chia sẻ cách làm bài.  - Giáo viên nhận xét chung.  **Bài 3: Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”**  - Giáo viên tổ chức cho học sinh thi điền đáp số đúng vào ô trống.  - Tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh.  **Bài 3 (dòng 2):** *(****BT chờ*** *- Dành cho đối tượng yêu thích học toán)*  - Giáo viên kiểm tra, đánh giá riêng từng em. | *- Tính quãng đường từ nhà đến bưu điệ tỉnh.*  *- Quãng đường từ nhà đến bưu điện tỉnh bằng tổng quãng đường từ nhà đến chợ huyện và từ chợ huyện đến bưu điện tỉnh.*  *- Ta phải lấy quãng đường từ nhà đến chợ huyện cộng với quãng đường từ chợ huyện đến bưu điện tỉnh.*  - Học sinh làm bài cá nhân.  - Chia sẻ trong cặp.  - Chia sẻ kết quả trước lớp:  Bài giải:  Quãng đường từ chợ huyện đến bưu điện tỉnh dàu là:  5 x 3 = 15 (km)  Quãng đường từ nhà đến bưu điện tỉnh dàu là:  5 + 15 = 20 (km)  Đáp số: 20km    - Học sinh đọc và vẽ tóm tắt bài toán.  - Cả lớp thực hiện làm vào vở.  - Học sinh chia sẻ kết quả.  Bài giải:  Số lít mật ong lấy ra là:  24 : 3 = 8 (*l*)  Số lít mật ong còn lại là:  24 – 8 = 16 (*l*)  Đáp số: 16 *l mật ong*  - Học sinh tham gia chơi.  gấp 2 lần bớt 2  12  6  10  giảm 7lần thêm 7  8  56  15  - Học sinh tự làm bài rồi báo cáo sau khi hoàn thành.  gấp 3 lần thêm 3  15  5  18    gấp 6 lần bớt 6  42  7  36 |  |
| **3. HĐ vận dụng (2 phút)**  Áp dụng làm bài toán sau: *Góc Thư viện lớp mình có 26 quyển truyện cười. Số truyện tranh bằng một nửa số truyện cười. Hỏi góc Thư viện lớp mình có tất cả bao nhiêu quyển truyện?*   * Nhận xét,tuyên dương | * Hs làm bài |  |

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**BÀI 19: CÁC THẾ HỆ TRONG MỘT GIA ĐÌNH**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-** Biết các thế hệ trong một gia đình.

**-** HS phân biệt được gia đình hai thế hệ và ba thế hệ. Giới thiệu với các bạn về các thế hệ trong một gia đình của mình.

**-** Hình thành phẩm chất**:** nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.Góp phần phát triển năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL nhận thức môi trường, NL tìm tòi và khám phá.

*\*GDKNS:*

*- Kĩ năng giao tiếp.*

*- Trình bày.*

*\*GD BVMT:*

*- Biết các mối quan hệ trong gia đình. Gia đình là một phần của xã hội.*

*- Có ý thức nhắc nhở các thành viên trong gia đình giữ gìn môi trường sạch, đẹp.*

**\* Tích hợp liên môn:** Môn Đạo đức bài 7:Quan tâm chăm sóc ông bà,cha mẹ:

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính

- HS: Sách giáo khoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HS Thăng** |
| **1. HĐ mở đầu (5 phút)**  **\* Khởi động**:  *+ Để bảo vệ cơ quan thần kinh, ta phải làm gì?* | - HS hát bài: *Tập thể dục buổi sáng.*  - Trả lời. | - HS hát bài: *Tập thể dục buổi sáng.*  - Trả lời. |
| **2. HĐ khám phá kiến thức (25 phút)** | |  |
| **Hoạt động 1: Thảo luận cá nhân**  **Bước 1: Làm việc cá nhân**  - Giáo viên cho học sinh thảo luận câu hỏi:  *+ Trong gia đình em, ai là người nhiều tuổi nhất, ai là người ít tuổi nhất?*  **Bước 2: Làm việc cả lớp**  - Giáo viên gọi đại diện học sinh trình bày kết quả.  \***GVKL:** Như vậy, trong mỗi gia đình chúng ta có nhiều người ở các lứa tuổi khác nhau cùng chung sống, VD như ông bà, bố mẹ, anh chị em và em. Những người ở các lứa tuổi khác nhau đó, được gọi là các thế hệ trong một gia đình. Đó cũng chính là nội dung bài mà hôm nay các em sẽ học.  - GV ghi đầu bài: “Các thế hệ trong một gia đình”  **Hoạt động 2: Quan sát tranh theo nhóm**  - GV yêu cầu HS quan sát các tranh vẽ trong tr38 và tr39, thảo luận nhóm đôi theo các yêu cầu sau:  *+ Tr.38 nói về gia đình ai? Gia đình đó bao nhiêu người, bao nhiêu thế hệ?*  *+ Thế hệ thứ nhất trong gia đình bạn Minh là ai?*  *+ Thế hệ thứ hai trong gia đình bạn Minh là ai?*  *+ Minh và em Minh là thế hệ thứ mấy trong gia đình?*  *+ Tr.39 nói về gia đình ai? Gia đình đó bao nhiêu người, bao nhiêu thế hệ?*  *+ Thế hệ thứ nhất trong gia đình bạn Lan là ai?*  *+ Thế hệ thứ hai trong gia đình bạn Lan là ai?*  *+ Lan và em Lan là thế hệ thứ mấy trong gia đình?*  - GV gọi đại diện 3, 4 cặp HS trình bày trước lớp (mỗi cặp trả lời 1 câu hỏi).  - Giáo viên chốt lại.  \* **Tích hợp liên môn**  - GV đặt các câu hỏi cho cả lớp: *Theo các em trong mỗi gia đình có thể có bao nhiêu thế hệ?*  - GV ghi lên bảng câu trả lời chung nhất của HS.  - GV đưa ra câu hỏi gợi mở: *Có gia đình chỉ có 1 thế hệ không? Nếu có hãy nêu 1 ví dụ.*  \***GV kết luận**  **Hoạt động 3: Giới thiệu gia đình mình**  - GV cho học sinh thảo luận nhóm tổ, dùng ảnh chụp về gia đình mình để giới thiệu cho các bạn trong nhóm về gia đình mình.  - GV yêu cầu HS lên giới thiệu về gia đình mình qua trò chơi Mời bạn đến thăm gia đình tôi.  (Tùy từng lượng thời gian mà số HS lên nhiều hay ít. HS được khuyến khích giới thiệu về gia đình theo kiểu “hướng dẫn viên”.)  - Yêu cầu học sinh phải nêu được:  + Giới thiệu các thành viên trong gia đình.  + Nói xem gia đình mình có mấy thế hệ.  + Giới thiệu thêm một số thông tin về gia đình mình (VD: gia đình em sống vui vẻ như thế nào? Có hay đi chơi không? đi chơi ở đâu?…).  - GV khen thưởng những HS có giới thiệu về gia đình đầy đủ thông tin, có nhiều sáng tạo. Khuyến khích những HS giới thiệu chưa hay, chưa trôi chảy về gia đình mình mạnh dạn hơn.  \***GV Kết luận** | - 4 HS trả lời.  - Lắng nghe.  - Lặp lại đầu bài.  - HS QS, thảo luận theo yêu cầu của GV.  *+ Gia đình bạn Minh. Có 3 thế hệ.*  *+ Ông, Bà của Minh.*  *+ Cha, Mẹ của Minh.*  *+ Thế hệ thứ 3.*  *+ Gia đình bạn Lan.*  *+ Cha, Mẹ của Lan.*  *+ Lan và em Lan.*  *+ Thế hệ thứ hai.*  - Học sinh trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác theo dõi và nhận xét, bổ sung.  - 3, 4 HS trả lời: 3 thế hệ, 2 thế hệ, nhiều thế hệ...  - HS trả lời (3 – 4 HS).  - Học sinh thảo luận và giới thiệu với các bạn trong nhóm.  - HS lên bảng giới thiệu về gia đình mình.  - HS lưu ý trình bày đúng yêu cầu của GV. | - HS suy nghĩ  - HS QS, thảo luận theo yêu cầu của GV.  - Học sinh trình bày kết quả thảo luận  - Học sinh thảo luận và giới thiệu với các bạn trong nhóm. |
| **3. HĐ vận dụng (5 phút)** | - Tìm hiểu xem gia đình mình là gia đình mấy thế hệ.  - Thu thập thông tin về số thế hệ trong gia đình các bạn trong lớp xem gia đình bạn nào sống với nhiều thế hệ nhất. |  |

**Ngày soạn: 06/11/2021**

**Ngày giảng: Thứ ba:09/11/2021**

**TOÁN**

**TIẾT 52: LUYỆN TẬP**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố, khắc sâu về kĩ năng giải bài toán có hai phép tính.

- Rèn kỹ năng tính toán.

Hình thành phẩm chất: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\* Bài tập cần làm: Bài 1, 3, 4 (a, b).

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: Bảng phụ ghi sẵn sơ đồ tóm tắt bài tập 3.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HS Thăng** |
| **1. HĐ mở đầu (5 phút)**  **\* Khởi động**  - Trò chơi: ***Ai nhanh, ai đúng:*** Giáo viên tổ chức cho học sinh thi đua ghép phép tính ở cột A với đáp số ở cột B:   |  |  | | --- | --- | | **A** | **B** | | 7 gấp 3 lần rồi thêm 5 | 18 | | 45 giảm 5 lần rồi gấp 3 lần | 29 | | 4 gấp 8 lần rồi bớt đi 3 | 26 | | 2 gấp 3 lần rồi thêm 12 | 27 |   **- Kết nối kiến thức**.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh tham gia chơi.  - Lắng nghe. | - Học sinh tham gia chơi.  - Lắng nghe. |
| **2. HĐ thực hành (18 phút)** | |  |
| **Bài 1:**  *+ Bài toán thuộc dạng toán nào đã học?*  - Giáo viên nhận xét chung.  **Bài 3:**  - Giáo viên quan sát, giúp đỡ những em lúng túng chưa biết đặt đề toán.  - Tổ chức cho học sinh nhận xét.  **\***Giáo viên củng cố về cách giải bài toán bằng 2 phép tính...  **Bài 4 (a, b):**  - Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát phép tính mẫu:  *+ Gấp 15 lên 3 lần?*  *+ Gấp 15 lên 3 lần rồi cộng với 47 thì được bao nhiêu?*  - Tổ chức cho học sinh thi đua làm theo nhóm đôi.  **Bài 2: *(BT chờ*** *- Dành cho đối tượng hoàn thành sớm)*  - Giáo viên hỗ trợ học sinh còn vướng măc, kiểm tra, đánh giá riêng từng em. | - Học sinh làm bài cá nhân.  -Nhận xét.  - Chia sẻ kết quả trước lớp:  *Bài giải:*  *Cả 2 lần số ô tô rời bến là:*  *18 + 17 = 35 (ôtô)*  *Số ô tô còn lại là:*  *45 - 35 = 10 (ô tô)*  *Đáp số: 10 ô tô*  *- Bài toán giải bằng hai phép tính.*  - Học sinh tự đặt đề toán sau đó giải, chia sẻ kết quả trước lớp:  *Bài giải:*  *Số học sinh khá là:*  *14 + 8 = 22 (học sinh)*  *Số học sinh khá và giỏi là:*  *14 + 22 = 36 (học sinh)*  *Đáp số: 36 học sinh*  **+...** gồm 2 bước giải:  14 + 8 = 22 (bạn)  14 + 22 = 36 (bạn)  - Học sinh quan sát mẫu và trả lời.    - Học sinh làm bài cặp đôi rồi chia sẻ kết quả trước lớp:  *a) 12* x *6 = 72; 72 – 25 = 47*  *b) 56 : 7 = 8; 8 – 5 = 3*  - Học sinh tự làm rồi báo cáo sau khi hoàn thành.  *Bài giải:*  *Bác An đã bán đi số con thỏ là:*  *48 : 6 = 8 (con)*  *Bác An còn lại số con thỏ là:*  *48 – 8 = 40 (con)*  *Đáp số: 40 con thỏ* | - Học sinh làm bài cá nhân.  - Chia sẻ kết quả trước lớp:  - Học sinh làm bài cặp đôi rồi chia sẻ kết quả trước lớp: |
| **3. HĐ vận dụng (1 phút)**  - Áp dụng làm bài toán sau: *Ngăn trên có 32 quyển sách, ngăn dưới có 20 quyển sách. Cô chuyển một nửa số sách ở ngăn trên xuống ngăn dưới thì ngăn dưới có bao nhiêu quyển sách?*   * Nhận xét,tuyên dương | - Về xem lại bài đã làm trên lớp. |  |

**CHÍNH TẢ (NGHE – VIẾT):**

**Tiết 19: QUÊ HƯƠNG**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nghe, viết đúng bài chính tả “*Quê hương*” viết 3 khổ thơ đầu. Làm đúng BT điền tiếng có vần ***et/oet*** (BT 2); làm đúng BT 3 a.

**-**Rèn kỹ năng viết đẹp và đúng, viết đúng những chữ có vần ***et/oet.***

**-** Hình thành phẩm chất: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.Góp phần phát triển năng lực:NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính

-HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | | **HS Thăng** |
| **1. HĐ mở đầu(3 phút)**:  **\* Khởi động**  - Kết nối kiến thức.  - Giới thiệu bài, ghi đầu bài lên bảng. | - Hát: *“Chữ đẹp nết càng ngoan”*  - Lắng nghe.  - Mở sách giáo khoa. | | - Hát: *“Chữ đẹp nết càng ngoan”*  - Lắng nghe. |
| **2. HĐ chuẩn bị viết chính tả (5 phút)**: | | |  |
| ***a. Trao đổi về nội dung đoạn chép***  - GV đọc bài thơ một lượt.  *+ Nêu những hình ảnh gắn liền với quê hương?*  ***b. Hướng dẫn cách trình bày:***  *+**Đoạn thơ có mấy dòng?*  *+ Đoạn thơ viết theo thể thơ gì?*  *+ Những từ nào trong bài chính tả cần viết hoa?*  ***c. Hướng dẫn viết từ khó:***  - Trong bài có các từ nào khó, dễ lẫn?  - Giáo viên đọc từ khó, dễ lẫn cho học sinh viết. | - 1 Học sinh đọc lại.  *- Cánh diều, con đò nhỏ, cầu tre,...*  - Học sinh trả lời.  *- Chữ cái đầu mỗi dòng thơ.*  - Học sinh nêu các từ: *Trèo, Bướm vàng, diều biếc, khua, tre nhỏ, sông, rợp, nghiêng,...* | | Học sinh đọc lại.  - Học sinh trả lời.  *- Chữ cái đầu mỗi dòng thơ* |
| **3. HĐ viết chính tả (15 phút)**: | | |  |
| - Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô, quan sát kĩ từng chữ trên bảng, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định.  - Giáo viên giao cho HS viết bài ở nhà.  **Lưu ý:** *Tư thế ngồi, cách cầm bút và tốc độ viết của các đối tượng M1.* | | - Lắng nghe.  - HS viết bài ở nhà | - Học sinh viết bài ở nhà. |
|  | | |  |
|  | |  |  |
| **4. HĐ làm bài tập (7 phút)** | | |  |
| **Bài 2:**Điền vần oét, ét vào chỗ chấm  **Bài 3a:**  - YC thảo luận.  - Yêu cầu HS tham khảo tranh minh họa- GV nhận xét, chốt đáp án: ***nặng, nắng.*** | | - Làm bài cá nhân – Chia sẻ cặp – Lớp:  =>Đáp án: *Em bé t****oét*** *miệng cười; mùi kh****ét****; cưa xoèn x****oẹt****; xem x****ét.***    - Học sinh làm việc theo cá nhân.  - Chia sẻ kết quả trước lớp  =>Đáp án: ***nặng, nắng.*** | - Làm bài cá nhân |
| **5. HĐ vận dụng (1 phút)**  - Tìm và viết ra 5 từ có chứa vần ***et/oet.***  - Sưu tầm các bài thơ hoặc bài hát có cùng chủ đề.  - Nhận xét, tuyên dương | | - Về viết lại 10 lần những chữ đã viết sai. |  |

**Ngày soạn: 07/11/2021**

**Ngày giảng: Thứ tư:10/11/2021**

**TẬP ĐỌC**

**Tiết 33: VẼ QUÊ HƯƠNG**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Hiểu nghĩa các từ trong bài: ***sông máng (sông đào).*** Hiểu nội dung bài: Ca ngợi vẻ đẹp của quê hương và thể hiện tình yêu quê hương đất nước tha thiết của 1 bạn nhỏ. (Trả lời được các câu hỏi trong sách giáo khoa; thuộc 2 khổ thơ trong bài

- Đọc đúng các từ, tiếng khó hoặc dễ lẫn: ***làng xóm, lúa xanh, lượn quanh, nắng lên, bức tranh,...***

- **Hình thành phẩm chất:** yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.Góp phần phát triển năng lực: NL tự chủ, NL giải quyết vấn đề, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

***\*GDBVMT:***

*- Cảm nhận được vẽ đẹp nên thơ của quê hương thôn dã, thêm yêu quý đất nước ta.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Máy tính

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HS Thăng** |
| **1. HĐ mở đầu (3 phút)**  **\* Khởi động**  - Giáo viên kết nối kiến thức.  - Giới thiệu bài. Ghi tựa bài lên bảng. | - Hát bài: *Quê hương tươi đẹp.*  - Nêu nội dung bài hát.  - Lắng nghe.  - Mở sách giáo khoa. | - Hát bài: *Quê hương tươi đẹp.*  - Nêu nội dung bài hát.  - Lắng nghe. |
| **2. HĐ Luyện đọc (15 phút)** | |  |
| ***a. Giáo viên đọc mẫu toàn bài thơ*:**  - Giáo viên đọc mẫu toàn bài thơ, lưu ý học sinh đọc với giọng vui tươi, hồn nhiên.  ***b. Học sinh đọc nối tiếp từng dòng thơ kết hợp luyện đọc từ khó***  - Giáo viên theo dõi học sinh đọc bài để phát hiện lỗi phát âm của học sinh.  ***c. Học sinh nối tiếp nhau đọc từng khổ thơ và giải nghĩa từ khó:***  - Luyện đọc câu khó, hướng dẫn ngắt giọng câu dài:  - Hướng dẫn đọc câu khó:  *Xanh tươi, /đỏ thắm.//*  *Tre xanh,/ lúa xanh/*  *A,/ nắng lên rồi/*  - Giáo viên kết hợp giảng giải thêm:  *+ Chói ngời: chói sáng và đẹp rực rỡ.*  *+ Bát ngát: rộng lớn đến mức tầm mắt không sao bao quát hết được.*  ***d. Đọc đồng thanh:***  \* Nhận xét, đánh giá, chuyển hoạt động. | - Học sinh lắng nghe.  - HS đọc nối tiếp từng dòng thơ trong nhóm.  - Luyện đọc từ khó do học sinh phát hiện theo hình thức: Đọc mẫu (M4) => cá nhân (M1) => cả lớp *(làng xóm, lúa xanh, lượn quanh, nắng lên, bức tranh,...)*  - Đọc phần chú giải (cá nhân).  - Lớp đọc đồng thanh cả bài thơ. | - Học sinh lắng nghe.  - Đọc phần chú giải (cá nhân). |
| **3. HĐ Tìm hiểu bài (8 phút)** | |  |
| - Cho học sinh thảo luận và tìm hiểu bài.  **\***Giáo viên hỗ trợ Trưởng ban Học tập điều hành lớp chia sẻ kết quả trước lớp.  *+ Kể tên những cảnh vật được tả trong bài thơ ?*  *+ Cảnh vật quê hương được tả bằng nhiều màu sắc. Hãy kể những màu sắc đó?*  *+ Vì sao bức tranh quê hương rất đẹp? Hãy chọn câu trả lời mà em cho là đúng nhất?*  **\*Giáo viên kết luận:** *Bài thơ ca ngợi vẻ đẹp của quê hương và thể hiện tình yêu quê hương đất nước tha thiết của 1 bạn nhỏ.* | - 1 học sinh đọc 3 câu hỏi cuối bài.  - Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời các câu hỏi (thời gian 3 phút)  \*Trưởng ban Học tập điều khiển lớp chia sẻ kết quả.  *- Tre, lúa, sông máng, trời, mây, mùa thu, nhà, trường học, cây gạo, nắng, mặt trời, lá cờ Tổ quốc.*  *- Tre* ***xanh****, cây lúa* ***xanh****, sông máng* ***xanh mát****, trời mây* ***xanh ngắt****, nhà ngói* ***đỏ tươi****, trường học* ***đỏ thắm****, Mặt Trời* ***đỏ chót****.*  *- C) Vì bạn nhỏ yêu quê hương* |  |
| **4. HĐ Đọc diễn cảm - Học thuộc lòng bài thơ (7 phút)** | |  |
| - Yêu cầu học sinh học thuộc lòng từng khổ thơ.  - Thi đọc thuộc lòng.  - Nhận xét, tuyên dương học sinh. | - 1 HS đọc lại toàn bài thơ (M4)  - HS đọc ở nhà |  |
| **5. HĐ vận dụng (1 phút)**   * Tìm những bài hát, bài thơ ca ngợi về vẻ đẹp của quê hương , đất nước * Nhận xét, tuyên dương | - Về nhà tiếp tục học thuộc lòng bài thơ. Tìm các bài thơ, bài văn viết về quê hương đất nước.  - Hãy vẽ một bức tranh về đề tài quê hương nơi em ở.  - Luyện đọc trước bài: ***Nắng phương Nam*** |  |

**TIẾNG VIỆT ( Tăng cường)**

**TẬP LÀM VĂN**

**TIẾT 11: NGHE KỂ : TÔI CÓ ĐỌC ĐÂU. NÓI VỀ QUÊ HƯƠNG**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-** Biết nói về quê hương (hoặc nơi mình đang ở) theo gợi ý trong sách giáo khoa.

**-** Rèn kỹ năng nghe, nói. Và viết được đoạn văn ngắn

**-** Hình thành phẩm chất: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

Góp phần phát triển92) năng lực**:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**\*Điều chỉnh nội dung**: Không dạy bài 1SGK/92. Bài 2 : Câu hỏi phần gợi ý: giữ nguyên ý a,b,d bỏ ý c. Bổ sung: Quê hương em có những cảnh vật gì?

**\*GDBVMT:**

*- Giáo dục tình cảm yêu quý quê hương.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Máy tính

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** | ***HS Thăng*** |
| **1. HĐ mở đầu (3 phút)**  **\* Khởi động**  - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới.  - Ghi đầu bài lên bảng. | - Hát bài: “*Cùng múa hát dưới trăng”.*  - Nêu nội dung bài hát.  - Mở sách giáo khoa. | - Hát bài: “*Cùng múa hát dưới trăng”.*  - Nêu nội dung bài hát. |
| **2. HĐ thực hành: (30 phút)** | |  |
| **Bài 2:**  - Gọi 1 em nêu yêu cầu bài.  - Giáo viên đưa bảng phụ ghi nội dung gợi ý (như sách giáo khoa).  - Nhắc học sinh có thể dựa vào các câu hỏi gợi ý trên bảng để nói về quê hương (Hoạt động theo cặp đôi).  - Yêu cầu học sinh có thể dựa vào các câu hỏi gợi ý trên bảng để nói về quê hương tập nói trước lớp.  - Mời một số học sinh trình bày bài trước lớp.  - Giáo viên theo dõi nhận xét, sửa chữa.  - Thi nói về quê hương trước lớp.  - Giáo viên nhận xét chung.  ?Quê hương em có những cảnh vật gì?  **GVKL**: Mỗi một vùng miền đều có những vẻ đẹp khác nhau..  \*Liên hệ: *Giáo dục các em tình yêu quê hương đất nước bằng việc làm cụ thể: Chăm ngoan,...* | - 1 em nêu yêu cầu bài.  - Nhẩm các câu hỏi gợi ý trên bảng để tập nói trước lớp.  - Từng cặp tập nói về quê hương theo gợi ý:  *+ Quê bạn ở đâu?*  *+ Bạn yêu nhất cảnh vật gì ở quê hương?*  *+ Cảnh vật đó có gì đáng nhớ?*  *+ Tình cảm của bạn đối với quê hương như thế nào?*  - Học sinh nói trước lớp.  - Lớp theo dõi nhận xét, bổ sung.  - 2- 3 cặp thi nói trước lớp.  - Lớp nhân xét, bình chọn bạn nói hay.  - Hs Trả lời | - Nhẩm các câu hỏi gợi ý trên bảng để tập nói trước lớp.  - Từng cặp tập nói về quê hương theo gợi ý:  *+ Quê bạn ở đâu?*  *+ Bạn yêu nhất cảnh vật gì ở quê hương?* |
| **3. HĐ vận dụng dụng (1 phút)**  - Tìm những bài hát, bài thơ ca ngợi về quê hương , đất nước  - Nhận xét , tuyên dương | - Hát, đọc thơ | - Hát, đọc thơ |

**TOÁN**

**TIẾT 53: BẢNG NHÂN 8**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-** Củng cố kĩ năng học thuộc bảng nhân 8.

**-** Biết vận dụng bảng nhân 8 vào giải toán.

- Hình thành phẩm chất: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.Góp phần phát triển năng lực**:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\* Bài tập cần làm: Bài 1, 2, 3.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: Máy tính

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HS Thăng** |
| **1. HĐ mở đầu (3 phút)**:  **\* Khởi động**  - Trò chơi: ***Truyền điện:*** Giáo viên tổ chức cho học sinh truyền điện đọc thuộc lòng bảng nhân 8.  **- Kết nối kiến thức**  - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh tham gia chơi.  - Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở. | - Học sinh tham gia chơi. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới (12 phút)** | |  |
| **\* Lập bảng nhân 8:**  - Yêu cầu học sinh thảo luận cá nhân: *Tìm trong các bảng nhân đã học xem có những phép nhân nào có thừa số 8?*  - Mời HS trình bày kết quả thảo luận.  *+ Khi ta thay đổi thứ tự các thừa số trong một tích thì tích như thế nào?*  - Yêu cầu các nhóm trở lại thảo luận: Dựa vào kiến thức đó, hãy thay đổi thứ tự các thừa số trong một tích của các phép nhân vừa tìm được.  - Mời học sinh nêu kết quả.  - Yêu cầu học sinh tính: 8 x 1 = ?  + Vì sao em tính được kết quả bằng 1.  - Giáo viên ghi bảng:  8 x 1 = 8  8 x 2 = 16  ...............  8 x 7 = 56  *+ Em có nhận xét gì về tích của 2 phép tính liền nhau?*  *+ Muốn tính tích liền sau ta làm thế nào?*  - Yêu cầu học sinh làm việc cá nhân: Lập tiếp các phép tính còn lại.  - Gọi học sinh nêu kết quả, giáo viên ghi bảng để được bảng nhân 8.  - Tổ chức cho học sinh đọc và ghi nhớ bảng nhân 8 vừa lập được. | - Các bảng nhân đã học: 2, 3, 4, 5, 6, 7.  - Đại diện HS nêu kết quả thảo luận. Cả lớp nhận xét bổ sung.  *- .... tích của nó không đổi.*  - Đại diện HS trình bày kết quả, cả lớp nhận xét bổ sung:  - Học sinh trả lời.  *- Tích của 2 phép tính liền nhau hơn kém nhau 8 đơn vị.*  *- ... lấy tích liền trước cộng thêm 8.*  - Tương tự hình thành các công thức còn lại của bảng nhân 8.  - 1 số em nêu kết quả, cả lớp nhận xét bổ sung.  - Học sinh đọc và ghi nhớ bảng nhân 8. | - Các bảng nhân đã học: 2, 3, 4, 5, 6, 7.  - Học sinh đọc và ghi nhớ bảng nhân 8. |
| **3. HĐ thực hành (18 phút)** | |  |
| **Bài 1: Trò chơi “Xì điện”**  - Giáo viên tổ chức cho học sinh nối tiếp nhau nêu kết quả.  - Giáo viên nhận xét chung.  **Bài 2:**  - Giáo viên đánh giá, nhận xét 7 – 10 em.  - Nhận xét nhanh kết quả làm bài của học sinh.  - Gọi 1 học sinh làm đúng chia sẻ kết quả trước lớp.  **Bài 3:****Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”**  - Giáo viên tổ chức cho học sinh thi đua đếm thêm 8 rồi điền vào ô trống.  - Giáo viên tổng kết trò chơi, chốt đáp án, nhận xét chung. | - Học sinh làm bài cá nhân, sau đó nối tiếp nhau chia sẻ kết quả trước lớp.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | 8x3=24  8x5=40  8x8-64 | 8x2=16  8x6=48  8x10=80 | 8x4=32  8x7=56  8x9=72 | 8x1=8  0x8=0  8x0=0 |   - Học sinh tự làm bài cá nhân.    - Chia sẻ kết quả trước lớp:  *Bài giải:*  *Số lít dầu trong 6 can là:*  *8* x *6 = 48 (l)*  *Đáp số: 48 l dầu*  - Học sinh tham gia chơi.  - Lắng nghe. | - Học sinh làm bài cá nhân  - Chia sẻ kết quả trước lớp:  *Bài giải:*  *Số lít dầu trong 6 can là:*  *8* x *6 = 48 (l)*  *Đáp số: 48 l dầu* |
| **3. HĐ vận dụng (2 phút)**  Áp dụng làm bài tập sau: *Mỗi tổ có 8 bạn. Lớp em có 4 tổ thì có bao nhiêu bạn?*  - Nhận xét, tuyên dương | - Về nhà tiếp tục học thuộc bảng nhân 8. |  |

**BỒI DƯỠNG TOÁN**

**ÔN TẬP BÀI TOÁN GIẢI BẰNG HAI PHÉP TÍNH**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-** Giúp HS ôn tập với bài toán giải bằng hai phép tính.

**-** Biết giải và trình bày bài giải.

- Bước đầu hình thành năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học. Góp phần hình thành phẩm chăm chỉ, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**-** GV: Máy tính

**-** HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HS Thăng** |
| **1.HĐ khởi động (3 phút) :**  **\* Khởi động**  - Trò chơi: *“Điền đúng-điền nhanh”*  6 x 3 = 7 x 6 = 6 x 5 =  20 : 5 = 49 : 7 = 48 : 6=  - Tổng kết  **\*Kết nối bài học.**  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - HS tham gia chơi.  - Lắng nghe.  - Mở vở ghi bài. | - HS tham gia chơi.  - Lắng nghe.  - Mở vở ghi bài. |
| **3. HĐ thực hành** | |  |
| **Bài 1**  **-** Gv gợi ý cách tóm tắt cho hợp lý. Khuyến khích đối tượng M3, M4 tóm tắt bằng SĐĐT (Đối tượng M1, M2 nên tóm tắt bằng lời để dễ trình bày)  - Giáo viên nhận xét chung, lưu ý câu lời giải, danh số đơn vị.  **Bài 3**:  - GV đánh giá, nhận xét 7 – 10 em.  - Nhận xét nhanh kết quả làm bài của HS.  - Gọi 1 HS làm đúng chia sẻ kết quả trước lớp. | - HS tự tìm hiểu nội dung bài toán, lựa chọn cách trình bày tóm tắt của bài toán cho hợp lý:  - Tự làm bài cá nhân.  - Chia sẻ kết quả trước lớp:  **Bài giải :**  *Số tấm bưu ảnh của em là:*  *17 – 7 = 10 (tấm)*  *Số tấm bưu ảnh của hai anh em là:*  *17 + 10 = 27 (tấm)*  *Đáp số: 27 tấm bưu ảnh*  - HS tự làm bài cá nhân.  - Chia sẻ kết quả trước lớp.  **Bài giải:**  *Bao ngô cân nặng là:*  *23 + 5 = 28 (kg)*  *Cả 2 bao cân nặng là:*  *23 + 28 = 53 (kg)*  *Đáp số: 53 kg*  - HS tự làm bài rồi báo cáo sau khi hoàn thành: | - HS nêu bài toán, tóm tắt ra nháp.  - Nêu miệng bài giải.  - Cả lớp nhận xét bổ sung.  - *Tìm số cá ở bể thứ hai.* |
|  | |  |
| **Bài 2: *(BT chờ*** *- Dành cho đối tượng hoàn thành sớm)*  - GV kiểm tra, đánh giá kết quả riêng từng em.  **\*Chốt bài:**  *+ Em hãy cho biết các bài toán hôm nay có gì khác với các bài toán chúng ta đã học?*  *+ Bài toán giản bằng 2 phép tình thường có mấy câu trả lời và mấy phép tính?*  ***=> GV lưu ý:*** *Trong bài toán giải bằng 2 phép tính, kết quả của phép tính thứ nhất sẽ là 1 thành phần của phép tính thứ 2. Phần đáp số chỉ ghi kết quả của phép tính thứ 2.* | **Bài giải:**  *Số lít dầu thùng thứ hai đựng được là:*  *18 + 6 = 24 (l)*  *Số lít dầu cả hai thùng đựng được là:*  *18 + 24 = 42 (l)*  *Đáp số: 42 l dầu*  - *Bài toán hôm nay giải bằng 2 phép tính.*  *- 2 câu trả lời và 2 phép tính.*  - Lắng nghe và ghi nhớ |  |
| **3. HĐ vận dụng (1 phút)** | - Về xem lại bài đã làm trên lớp. Áp dụng làm bài toán sau: Cháu 8 tuổi, ông hơn cháu 65 tuổi. Hỏi tổng số tuổi của hai ông cháu là bao nhiêu?  - Suy nghĩ và thử giải bài toán sau: Nhà An có 8 con gà. Số vịt gấp 4 lần số gà. Hỏi nhà An có tất cả bao nhiêu con gà và vịt? |  |

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**BÀI 20: HỌ NỘI, HỌ NGOẠI**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-** Sau bài học, HS có khả năng: Giải thích thế nào là họ nội, họ ngoại.

**-** Xưng hô đúng với các anh, chị em của bố mẹ. Giới thiệu được về họ nội, họ ngoại của mình.

**-** Hình thành phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm .Góp phần phát triển năng lực:NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL nhận thức môi trường, NL tìm tòi và khám phá.

*\*GDKNS:*

*- Khả năng diễn đạt.*

*- Giao tiếp.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính

- HS: Sách giáo khoa.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HS Thăng** |
| **1. HĐ mở đầu (5 phút)**  **\*Khởi động**  - Giáo viên gọi học sinh lên nói về gia đình của mình.  - Giáo viên yêu cầu học sinh kể tên những người họ hàng mà em biết.  - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng. | - HS hát.  - Học sinh trình bày.  -Học sinh kể.  - Mở sách giáo khoa. | - HS hát.  - Học sinh trình bày. |
| **2. HĐ khám phá kiến thức (25 phút)** | |  |
| **Hoạt động 1: Làm việc với sách giáo khoa**  - GV yêu cầu HS quan sát hình 1 tr.40 ở SGK, và trả lời câu hỏi.  *+ Hương cho các bạn xem ảnh của những ai?*  *+ Quang cho các bạn xem ảnh của những ai?*  *+ Ông bà ngoại của Hương đã sinh ra ai trong ảnh?*  *+ Ông bà nội của Quang đã sinh ra ai trong ảnh?*  - Yêu cầu HS trình bày kết quả thảo luận của mình.  - Giáo viên hỏi tiếp học sinh:  *+ Những người thuộc họ nội gồm những ai?*  *+ Những người thuộc họ ngoại gồm những ai?*  **\*GV kết luận.**  **\* Cách Tiến hành:**  - Giáo viên yêu cầu HS nói về họ nội và họ ngoại của mình với các bạn.  - GV giúp học sinh hiểu: mỗi người, ngoài bố, mẹ và anh, chị, em ruột của mình, còn có những người họ hàng thân thích khác đó là họ nội, họ ngoại. | - HS trả lời câu hỏi.  *+ Ông bà ngoại, mẹ và cậu ruột Hương.*  *+ Ông bà nội, bố và cô ruột Quang.*  *+ Mẹ và cậu ruột Hương.*  *+ Bố và cô ruột Quang.*  - Đại diện HS trình bày. Các HS khác nghe và bổ sung.  *- Họ nội gồm: ông bà nội, bố, cô, chú, bác...*  *- Họ ngoại gồm: ông bà ngoại, mẹ, dì, cậu,…*  - HS thực hành.  HS giới thiệu. | -HS trả lời câu hỏi.  *+ Ông bà ngoại, mẹ và cậu ruột Hương.*  *+ Ông bà nội, bố và cô ruột Quang.*  *- Họ nội gồm: ông bà nội, bố, cô, chú, bác...*  *- Họ ngoại gồm: ông bà ngoại, mẹ, dì, cậu,…* |
| **3. HĐ vận dụng (4 phút)** | - Phân tích và vẽ sơ đồ mối quan hệ họ hàng.  - Tìm hiểu về họ nội, họ ngoại của một số bạn trong lớp rồi ghi lại theo danh sách. |  |

**TẬP VIẾT**

**Tiết 10: ÔN CHỮ HOA G (TIẾP)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết đúng, đẹp các chữ viết hoa ***G, Ô, T .***Viết đúng, đẹp tên riêng ***Ông Gióng***  và câu ứng dụng theo cỡ chữ nhỏ:

***Gió đưa cành trúc la đà***

***Tiếng chuông Trấn Vũ, canh gà Thọ Xương.***

**-** Rèn kĩ năng viết chữ. Chữ viết rõ ràng, đều nét và thẳng hàng; biết nối nét giữa chữ viết hoa với chữ viết thường trong chữ ghi tiếng.

**-** Hình thành phẩm chất: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.Góp phần phát triển năng lực**:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**-** GV: Máy tính.

**-** HS: Bảng con, vở Tập viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HS Thăng** |
| **1. HĐ mở đầu (3 phút)**  **\* Khởi động**  - Nhận xét kết quả luyện chữ của HS trong tuần qua.  \***Kết nối kiến thức.**  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - Hát: *Năm ngốn tay ngoan.*  - Lắng nghe. | - Hát: *Năm ngốn tay ngoan.*  - Lắng nghe. |
| **2. HĐ Hình thành kiến thức mới(10 phút)** | |  |
| **\*: Hướng dẫn quan sát, nhận xét:**  - Trong tên riêng và câu ứng dụng có các chữ hoa nào?  - Treo bảng 5 chữ.  - Giáo viên viết mẫu cho học sinh quan sát và kết hợp nhắc quy trình.  **\*:****Hướng dẫn viết**  - Giáo viên quan sát, nhận xét uốn nắn cho học sinh cách viết các nét.  **\*: Hướng dẫn viết từ ứng dụng**  - Giới thiệu từ ứng dụng: ***Ông Gióng.***  + Gồm mấy chữ, là những chữ nào?  + Trong từ ứng dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?  \* **Hướng dẫn viết câu ứng dụng**  - Giới thiệu câu ứng dụng.  *=> Giải thích nghĩa câu ứng dụng: Ca ngợi vẻ đẹp yên ả, thanh bình của kinh thành Thăng Long xưa kia (nay thuộc Thủ đô Hà Nội)*  + Trong từ câu dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?  - Cho HS luyện viết bảng con. | - **G, Ô, T, V, X.**  - 3 Học sinh nêu lại quy trình viết  - Học sinh quan sát.  - HS viết bảng con: **G, Ô, T, V, X.**  - Học sinh đọc từ ứng dụng.  - 2 chữ: ***Ông Gióng***  - Chữ Ô, g, G cao 2 li rưỡi, chữ n, i, o cao 1 li.  - HS viết bảng con: ***Ông Gióng.***  - HS đọc câu ứng dụng.  - Lắng nghe.  -HS phân tích độ cao các con chữ.  - Học sinh viết bảng: ***Gió, Tiếng, Trấn Vũ, Thọ Xương.*** | Học sinh nêu lại quy trình viết  - Học sinh quan sát.  - 2 chữ: ***Ông Gióng***  - Chữ Ô, g, G cao 2 li rưỡi, chữ n, i, o cao 1 li.  - HS viết bảng con: ***Ông Gióng.*** |
| **3. HĐ thực hành viết trong vở (20 phút)** | |  |
| **Việc 1:** Hướng dẫn viết vào vở.  - Giáo viên nêu yêu cầu viết:  **+** Viết 1 dòng chữ hoa ***G***  + 1 dòng chữa ***Ô, T, V, X.***  + 1 dòng tên riêng ***Ông Gióng.***  + 1 lần câu ứng dụng bằng cỡ chữ nhỏ  - Nhắc nhở học sinh tư thế khi ngồi viết và các lưu ý cần thiết.  - Giáo viên lưu ý học sinh quan sát các dấu chấm trên dòng kẻ của vở là điểm đặt bút.  **Việc 2:** Viết bài:  - Giáo viên yêu cầu học sinh viết bài ở nhà.  - Theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn, giúp đỡ học sinh viết chậm.  - Đánh giá, nhận xét một số bài viết của học sinh.  - Nhận xét nhanh việc viết bài của học sinh. | - HS viết ở nhà  - Lắng nghe và thực hiện.  - Học sinh viết bài vào vở Tập viết ở nhà. | - Quan sát, lắng nghe.  - Học sinh viết bài ở nhà |
| **4. HĐ vận dụng: (1 phút)** | - Về nhà luyện viết thêm để chữ viết đẹp hơn.  - Tìm thêm những câu ca dao, tục ngữ ca ngợi cảnh đẹp của quên hương đất nước và luyện viết chúng cho đẹp. |  |

**Ngày soạn: 08/11/2021**

**Ngày giảng: Thứ năm:11/11/2021**

**TOÁN:**

**TIẾT 54: LUYỆN TẬP**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thuộc bảng nhân 8 và vận dụng được trong tính giá trị biểu thức, trong giải toán.Nhận biết tính chất giao hoán của phép nhân với ví dụ cụ thể.

**-** Biết vận dụng bảng nhân 8, tính chất giao hoán của phép nhân trong tính giá trị biểu thức và giải toán.

**- Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**\*Bài tập cần làm:** Làm bài tập 1, 2 (cột a), 3, 4.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: Máy tính

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HS Thăng** |
| **1.HĐ mở đầu(5 phút) :**  **\* Khởi động**  - Nhận xét,tuyên dương  Kết nối bài học.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - LT tổ chức chơi trò chơi “***Bỏ bom***” với nội dung về bảng nhân 8.  - Lắng nghe.  - Mở vở ghi bài. | - LT tổ chức chơi trò chơi “***Bỏ bom***” với nội dung về bảng nhân 8.  - Lắng nghe.  - Mở vở ghi bài. |
| **2. HĐ thực hành (25 phút):** | |  |
| **Bài 1:****Trò chơi “Truyền điện”**  - Giáo viên tổ chức cho học sinh nối tiếp nhau nêu kết quả.  - Yêu cầu học sinh nêu nhận xét về kết quả của từng cột tính trong ý b.  \***Giáo viên kết luận:** Khi ta đổi chỗ các thừa số trong 1 tích thì tích không thay đổi.  **Bài 2 (cột a):**  - Giáo viên đánh giá, nhận xét 7 – 10 em.  - Nhận xét nhanh kết quả làm bài của học sinh.  - Gọi 1 học sinh làm đúng chia sẻ kết quả trước lớp.  ***Bài 3***:  - Giáo viên nhận xét chung.  **Bài 4:**  - Giáo viên cùng học sinh nhận xét, chốt kết quả..  **Bài 2b: *(BT chờ*** *- Dành cho đối tượng hoàn thành sớm)*  - Giáo viên kiểm tra, đánh giá riêng từng em. | - Học sinh làm bài cá nhân sau đó nối tiếp nêu kết quả:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | a) 8x1=8  8x2=16  8x3=24  b) 8x2=16  2x8=16 | 8x5=40  8x4=32  8x7=56  8x4=32  4x8=32 | 8x0=0  8x6=48  8x10=80  8x6=48  6x8=48 | 8x8=64  8x9=72  0x8=0  8x7=56  7x8=56 |   - Học sinh nêu.  - Học sinh tự làm bài cá nhân.    - Chia sẻ kết quả trước lớp:  8 x 3 + 8 = 24 + 8  = 32  8 x 4 + 8 = 32 + 8  = 40  - Học sinh làm cá nhân.  - Chia sẻ cặp đôi.  - Chia sẻ kết quả trước lớp:  *Bài giải:*  *Số mét dây điện cắt đi là:*  *8* x *4 = 32 (m)*  *Số mét dây điện còn lại là*  *50 - 32 = 18 (m)*  *Đáp số: 18m*  - Học sinh trao đổi cặp đôi để tìm ra kết quả.  - Chia sẻ kết quả trước lớp:  a) ... 8 x 3 = 24 (ô vuông)  b) ... 3 x 8 = 24 (ô vuông)  Nhận xét: 8 x 3 = 3 x 8  - Học sinh tự làm bài rồi báo cáo sau khi hoàn thành:  8 x 8 + 8 = 64 + 8  = 72  8 x 9 + 8 = 72 + 8  = 80 | - Học sinh làm bài cá nhân  - Chia sẻ kết quả trước lớp:  8 x 3 + 8 = 24 + 8  = 32  8 x 4 + 8 = 32 + 8  = 40  - Học sinh làm cá nhân.  - Chia sẻ cặp đôi.  - Học sinh trao đổi cặp đôi để tìm ra kết quả.  - Chia sẻ kết quả trước lớp:  - Học sinh tự làm bài rồi báo cáo sau khi hoàn thành:  8 x 8 + 8 = 64 + 8  = 72  8 x 9 + 8 = 72 + 8  = 80 |
| **3. HĐ vận dụng (4 phút)** | - Về xem lại bài đã làm trên lớp. Áp dụng giải bài toán sau: *Mỗi khối xếp thành 8 hàng. Hỏi ba khối xếp thành bao nhiêu hàng?*  - Suy nghĩ và thử giải bài toán sau: *Khối lớp Ba có 8 học sinh tham gia thi viết chữ đẹp. Tổng số học sinh tham gia thi viết chữ đẹp của các khối Một, Hai, Bốn và Năm gấp 6 lần khối Ba. Hỏi toàn trường có bao nhiêu học sinh tham gia thi viết chữ đẹp?* |  |

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU:**

**Tiết 10: SO SÁNH – DẤU CHẤM**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết thêm được một kiểu so sánh: So sánh âm thanh với âm thanh (BT 1, 2).

- Biết dùng dấu chấm để ngắt câu trong đoạn văn (BT 3).

**-** Hình thành phẩm chất: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.Góp phần phát triển năng lực**:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

*\*GDBVMT:*

*- Côn Sơn thuộc vùng đất Chí Linh, Hải Dương, nơi người anh hùng dân tộc -nhà thơ Nguyễn Trãi về ở ẩn; trăng và suối trong câu thơ của Bác tả cảnh rừng ở chiến khu Việt Bắc; nhà văn Đoàn Giỏi tả cảnh vườn chim ở Nam Bộ. Đó là những cảnh thiên nhiên rất đẹp trên đất nước ta.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HS Thăng** |
| **1. HĐ mở đầu (3 phút)**: | |  |
| - Trò chơi: *Dấu câu*  - Nhận xét, tuyên dương  - **Kết nối kiến thức.**  - Giới thiệu bài mới - Ghi bảng đầu bài. | - HS tham gia chơi.  - Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài. | - HS tham gia chơi.  - Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài. |
| **2. HĐ thực hành (28 phút):** | |  |
| **Bài 1:**  *+ Tiếng mưa rừng cọ được so sánh với những âm thanh nào?*  *+ Qua sự so sánh trên em hình dung tiếng mưa trong rừng cọ ra sao?*  - GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng.  **\*GV giải thích thêm:** *Trong rừng cọ, những giọt nước mưa đập vào lá cọ làm âm thanh vang động hơn, lớn hơn.*  **Bài 2:**  - Yêu cầu một học sinh đọc yêu cầu bài tập 2, cả lớp đọc thầm.  - Yêu cầu học sinh trao đổi cá nhân.    - Giáo viên và học sinh cả lớp theo dõi nhận xét.  **Bài 3:**  - Treo bảng phụ ghi nội dung.  - Cho HS chia sẻ kết quả trên bảng lớp. | - HS tự tìm hiểu bài, làm bài cá nhân.  - Chia sẻ cá nhân.  - Chia sẻ kết quả trước lớp.  + Tiếng thác, tiếng gió.  + Tiếng mưa trong rừng cọ rất to, rất vang động.  - Một em đọc bài tập 2. lớp theo dõi và đọc thầm theo.  - Các cặp trao đổi hoàn thành bài tập.  - 3 em lên bảng làm vào tờ phiếu lớn đã treo sẵn.  - Lớp theo dõi, nhận xét.  - HS làm bài cá nhân.  - Chia sẻ kết quả trong cặp.  - Chia sẻ kết quả trước lớp.  Đáp án: *Trên nương, mỗi người một việc. Người lớn thì đánh trâu ra cày. Các bà mẹ cúi lom khom tra ngô. Các cụ già nhặt cỏ, đốt lá. Mấy chú bé đi bắc bếp thổi cơm.*  - 1 số HS đọc lại đoạn văn. | - HS tự tìm hiểu bài, làm bài cá nhân.  - Chia sẻ cặp đôi.  - Chia sẻ kết quả trước lớp.  + Tiếng thác, tiếng gió.  - HS làm bài cá nhân.  - Chia sẻ kết quả trong cặp.  - Chia sẻ kết quả trước lớp. |
| **3. HĐ vận dụng (3 phút):** | - Tìm đọc các đoạn văn có sử dụng hình ảnh so sánh để thấy được vẻ đẹp của nó.  - Suy nghĩ xem các dấu câu khác thường được sử dụng như thế nào.  - Suy nghĩ và viết các câu văn có sử dụng hình ảnh so sánh. |  |

**CHÍNH TẢ (NGHE – VIẾT):**

**TIẾT 20:TIẾNG HÒ TRÊN SÔNG**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nghe viết chính xác, trình bày đúng bài ***Tiếng hò trên sông***. Làm đúng bài tập điền tiếng có vần ***ong/oong***; làm đúng bài tập 3a có tiếng chứa âm đầu hoặc vần dễ lẫn: ***s/x***.

- Biết viết hoa đúng các chữ cái đầu câu và tên riêng trong bài (***Gái, Thu Bồn***); ghi đúng các dấu câu (dấu chấm, dấu phẩy, dấu chấm lửng). Trình bày đúng hình thức văn xuôi.

**-** Hình thành phẩm chất: yêu nước, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.Góp phần phát triển năng lực**:** NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

***\*GDBVMT:***

*- Học sinh yêu cảnh đẹp đất nước ta, từ đó thêm yêu quý môi trường xung quanh, có ý thức bảo vệ môi trường.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: Bảng lớp viết 2 lần các từ ngữ bài tập 2, giấy khổ lớn để học sinh thi tìm nhanh bài tập 3.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HS Thăng** |
| **1. HĐ mở đầu(3 phút)**  **\* Khởi động**  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - Hát: *“Chữ đẹp nết càng ngoan”.*  - Viết bảng con: *là cầu tre nhỏ, đêm trăng, rụng trắng.* | - Hát: *“Chữ đẹp nết càng ngoan”.*  - Viết bảng con: *là cầu tre nhỏ, đêm trăng, rụng trắng.* |
| **2. HĐ chuẩn bị viết chính tả (5 phút)** | |  |
| ***a. Trao đổi về nội dung đoạn chép*** | - 1 học sinh đọc lại.  *- Chị Gái đang hò trên sông.*  *- Điệu hò chèo thuyền của chị Gái làm cho tác giả nghĩ đến quê hương với hình ảnh cơn gió chiều và con sông Thu Bồn.*  *- Bài văn có 4 câu.*  *- Tên riêng: Gái, Thu Bồn.*  *- Những chữ đầu câu và tên rieeng phải viết hoa.*  *- trên sông, gió chiều, lơ lửng, ngang trời,...* |  |
| - Giáo viên đọc đoạn văn một lượt.  *+ Ai đang hò trên sông?*  *+ Điệu hò chèo thuyền của chị Gái gợi cho tác giả nghĩ đến những gì?*  ***b. Hướng dẫn trình bày:***  + *Bài văn có mấy câu?*  *+ Tìm các tên riêng trong bài?*  *+ trong đoạn văn những chữ nào phải viết hoa?*  ***c. Hướng dẫn viết từ khó:***  - Luyện viết từ khó, dễ lẫn.  - Theo dõi và chỉnh lỗi cho học sinh. |  |
| **3. HĐ viết chính tả (15 phút)**: | |  |
| - GV nhắc HS viết bài ở nhà. | - HS viết bài ở nhà  - Lắng nghe. | - HS thực hiện  - Lắng nghe. |
|  | |  |
|  |  |  |
| **5. HĐ làm bài tập (5 phút)** | |  |
| **Bài 2a:**  - Yêu cầu học sinh đọc yêu cầu trong sách giáo khoa.  - Giáo viên chỉnh sửa, chốt lời giải đúng.  **Bài 3a:**  - Gọi học sinh nêu yêu cầu của bài tập 3a.  - Giáo viên cùng học sinh nhận xét, tuyên dương.  - Gọi 1 học sinh đọc lại kết quả.  - Cho học sinh làm bài vào vở bài tập.  - Giáo viên nhận xét chung. | - Làm bài cá nhân – Chia sẻ– Lớp  - Lời giải:  **a)** *Chuông xe đạp kêu kính* ***coong***  *Vẽ đường* ***cong***  ***b)*** *Làm việc* ***xong***  *Cái* ***xoong***  - 1 học sinh đọc yêu cầu bài.  -HS đọc kết quả.  - 1 học sinh đọc lại kết quả.  - Cả lớp làm bài vào vở bài tập theo lời giải đúng.  - Lắng nghe. | - Làm bài cá nhân – Chia sẻ cặp đôi  -Học sinh đọc lại kết quả. |
| **6. HĐ vận dụng (3 phút)** | - Về nhà viết lại 10 lần những chữ viết bị sai.  - Ghi nhớ, khắc sâu luật chính tả.  - Về nhà tìm 1 bài thơ hoặc bài văn, đoạn văn viết về cảnh đẹp quê hương đất nước và tự luyện chữ cho đẹp hơn. |  |

**THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**SO SÁNH – DẤU CHẤM**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết thêm được một kiểu so sánh: So sánh âm thanh với âm thanh

- Biết dùng dấu chấm để ngắt câu trong đoạn văn

**-** Hình thành phẩm chất: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.Góp phần phát triển năng lực**:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

*\*GDBVMT:*

*- Côn Sơn thuộc vùng đất Chí Linh, Hải Dương, nơi người anh hùng dân tộc -nhà thơ Nguyễn Trãi về ở ẩn; trăng và suối trong câu thơ của Bác tả cảnh rừng ở chiến khu Việt Bắc; nhà văn Đoàn Giỏi tả cảnh vườn chim ở Nam Bộ. Đó là những cảnh thiên nhiên rất đẹp trên đất nước ta.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HS Thăng** |
| **1. HĐ mở đầu (3 phút)**: | |  |
| - Trò chơi: *Dấu câu*  - Nhận xét, tuyên dương  - **Kết nối kiến thức.**  - Giới thiệu bài mới - Ghi bảng đầu bài. | - HS tham gia chơi.  - Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài. | - HS tham gia chơi.  - Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài. |
| **2. HĐ thực hành (28 phút):** | |  |
| **Bài 1:**  *+ Tiếng nước chảy được so sánh với những âm thanh nào?*  *+ Qua sự so sánh trên em hình dung tiếng nước chảy ra sao?*  - GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng.  **Bài 2:**  - Yêu cầu một học sinh đọc yêu cầu bài tập 2, cả lớp đọc thầm.  - Yêu cầu học sinh trao đổi theo cặp.  - Mời 3 em lên bảng làm vào tờ phiếu lớn.    - Giáo viên và học sinh cả lớp theo dõi nhận xét.  **Bài 3:**  - Treo bảng phụ ghi nội dung.  - Cho HS chia sẻ kết quả trên bảng lớp. | - HS tự tìm hiểu bài, làm bài cá nhân.  - Chia sẻ cặp đôi.  - Chia sẻ kết quả trước lớp.  + Tiếng thác, tiếng gió.  + Tiếng nước rất to, rất vang động.  - Một em đọc bài tập 2. lớp theo dõi và đọc thầm theo.  - Các cặp trao đổi hoàn thành bài tập.  - 3 em lên bảng làm vào tờ phiếu lớn đã treo sẵn.  - Lớp theo dõi, nhận xét.  - HS làm bài cá nhân.  - Chia sẻ kết quả.  - Chia sẻ kết quả trước lớp.  Đáp án: *Trên nương, mỗi người một việc. Người lớn thì đánh trâu ra cày. Các bà mẹ cúi lom khom tra ngô. Các cụ già nhặt cỏ, đốt lá. Mấy chú bé đi bắc bếp thổi cơm.*  - 1 số HS đọc lại đoạn văn. | - HS tự tìm hiểu bài, làm bài cá nhân.  - Chia sẻ cặp đôi.  - Chia sẻ kết quả trước lớp.  + Tiếng thác, tiếng gió.  - HS làm bài cá nhân.  - Chia sẻ kết quả trước lớp. |
| **3. HĐ vận dụng (3 phút):** | - Tìm đọc các đoạn văn có sử dụng hình ảnh so sánh để thấy được vẻ đẹp của nó.  - Suy nghĩ xem các dấu câu khác thường được sử dụng như thế nào.  - Suy nghĩ và viết các câu văn có sử dụng hình ảnh so sánh. |  |

**Ngày soạn: 09/11/2021**

**Ngày giảng:Thứ sáu:12/11/2021**

**ĐẠO ĐỨC**

**TIẾT 10: CHIA SẺ VUI BUỒN CÙNG BẠN (TIẾT 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Học sinh biết được bạn bè cần phải chia sẻ với nhau khi có chuyện vui, buồn.

**-** Biết cảm thông, chia sẻ cuộc sống buồn vui cùng bạn trong cuộc sống hàng ngày.

**Hình thành phẩm chất:** nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL phát triển bản thân, NL điều chỉnh hành vi đạo đức.

*\*GDKNS:*

*- Kĩ năng lắng nghe.*

*- Kĩ năng thể hiện sự cảm thông.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính

- HS: Vở bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HS Thăng** |
| **1. Hoạt động mở đầu (5 phút):**  **\*Khởi động**  - Tổng kết trò chơi.  **\* Kết nối**  - Giới thiệu bài mới – Ghi bài lên bảng. | - Hát: *“Bốn phương trời ta về đây chung vui”*  - Lắng nghe. | - Hát: *“Bốn phương trời ta về đây chung vui”*  - Lắng nghe. |
| **2. HĐ thực hành: (25 phút)** | |  |
| **Việc 1: Phân biệt hành vi đúng, hành vi sai.**  - Yêu cầu cả lớp đọc thầm yêu cầu BT 5, vở bài tập rồi làm bài: điền Đ hay S vào ô trống trước những ý ghi sẵn.  - Gọi 1 số HS nêu kết quả, cả lớp bổ sung.  \***GV kết luận:** SGV.  **Việc 2: Liên hệ và tự liên hệ**  - Cho nội dung thảo luận cả lớp với nội dung sau:  *+ Em đã biết chia sẻ vui buồn với bạn bè trong lớp, trong trường chưa? Chia sẻ như thế nào?*  *+ Em đã bao giờ được bạn bè chia sẻ buồn vui chưa? Hãy kể trường hợp cụ thể. Khi được bạn bè chia sẻ vui buồn, em cảm thấy thế nào?*  \*GV kết luận.  \*GV kết luận chung. | - Đọc thầm yêu cầu BT và tự điền theo ý của mình vào các ô trống mà mình cho là phù hợp.  - 3-5 HS nêu kết quả trước lớp, cả lớp bổ sung.  - HS tự liên hệ với bản thân, kể trước lớp.  - Cả lớp nhận xét tuyên dương những bạn đã biết quan tâm chia sẻ vui buồn cùng bạn bè.    - HS nhắc lại.  - Lắng nghe. | - Đọc thầm yêu cầu BT  - HS tự liên hệ với bản thân, kể trước lớp.  - HS nhắc lại.  - Lắng nghe. |
| **3. Hoạt động vận dụng (3 phút):** | - Thực hiện như nội dung bài học, cảm thông, chia sẻ cuộc sống buồn vui cùng bạn trong cuộc sống hàng ngày.  - Thực hiện lối sống đẹp, biết cảm thông, chia sẻ những buồn vui trong cuộc sống cùng với những người sống quanh mình. |  |

**TẬP LÀM VĂN:**

**TIẾT 10: TẬP VIẾT THƯ VÀ PHONG BÌ THƯ**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Dựa theo mẫu bài tập đọc thư gửi bà và gợi ý về thức - nội dung thư, biết viết một bức thư ngắn (khoẳng 5 đến 7 dòng) để thăm hỏi, báo tin cho người thân.

-Đặt câu đúng, trình bày đúng hình thức một bức thư; ghi rõ nội dung trên phong bì thư gửi theo đường bưu điện.

- Hình thành phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệ.Góp phần phát triển năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

*\*THGDBVMT: Giáo dục tình cảm đẹp đẽ trong gia đình.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, slie nội dung bài tập

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** | ***HS Thăng*** |
| **1. HĐ mở đầu (3 phút)**:  **\* Khởi động**  - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới.  - Ghi đầu bài lên bảng. | - Hát bài: *Cháu yêu bà*  - Nêu nội dung bài hát.  - Mở sách giáo khoa. | - Hát bài: *Cháu yêu bà*  - Nêu nội dung bài hát. |
| **2. HĐ thực hành: (30 phút)** | |  |
| **Bài 1:**  - Gọi 1 học sinh đọc ND bài tập.  - Gọi 2HS đọc câu hỏi gợi ý.  - Mời 4 -5 HS nói mình sẽ viết thư cho ai.  - Gọi một em chia sẻ.  - Nhắc nhở 1 số điều cần lưu ý trước khi viết thư.  - Yêu cầu HS đọc thầm lại các câu hỏi gợi ý.  - Yêu cầu HS thực hành viết thư trên giấy rời.  - Mời 1 số em thi đọc thư trước lớp.  - GV đánh giá.  **Bài 2:**  - Gọi 1 em nêu yêu cầu BT.  - Yêu cầu HS quan sát phong bì viết mẫu trong SGK,trao đổi về cách trình bày mặt trước của phong bì thư.  *+ Góc bên trái (phía trên) viết gì?*  *+ Góc bên phải (phía dưới) viết gì?*  *+ Góc bên phải (phía trên) có gì?*  - Thực hành viết nội dung cụ thể trên phong bì.  - Mời 5 - 7 em đọc kết quả trước lớp.  - Giáo viên theo dõi nhận xét sản phẩm của học sinh | - 1 em đọc ND bài tập.  - 2 em đọc câu hỏi gợi ý.  - HS trả lời.  - Một em lên chia sẻ.  - Đọc thầm lại các câu hỏi gợi ý.  - Thực hành viết thư vào giấy rời.  - Chia sẻ cặp đôi.  - 3 em lên thi đọc lá thư của mình.  - Lớp theo dõi bình chọn.  - Một học sinh đọc đề bài tập 2.  - Quan sát mẫu trong SGK trao đổi về cách trình bày phong bì thư.  *+ Tên, địa chỉ người gửi thư.*  *+ Tên, địa chỉ người nhận.*  *+ Tem thư của bưu điện.*  - Thực hành ghi nội dung vào phong bì thư.  - 5 - 7 em đọc kết quả trước lớp.  - Lớp theo dõi nhận xét.  - Lắng nghe. | -Đọc ND bài tập.  - Thực hành viết thư vào giấy rời.  - Chia sẻ cặp đôi.  - Quan sát mẫu trong SGK trao đổi về cách trình bày phong bì thư. |
| **3. HĐ vận dụng (1 phút)** | - Viết một bức thư cho mọt người thân ở xa, kể về tình hình học tập của em.  - Viết phong bì thư (theo đúng địa chỉ người thân ở HĐ ứng dụng), cùng bố hoặc mẹ đi gửi bức thư đó cho người thân. |  |

**TOÁN:**

**TIẾT 55: NHÂN SỐ CÓ BA CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đặt tính rồi tính nhân số có 3 chữ số với số có 1 chữ số.

- Vận dụng trong giải bài toán có phép nhân.

**- Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**\*Bài tập cần làm:** Làm BT 1, 2 (cột a), 3, 4.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: Sách giáo khoa. Máy tính

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HS Thăng** |
| **1.HĐ mở đầu (3 phút) :**  **\* Khởi động**  - Trò chơi: ***Đố bạn:*** Giáo viên đưa ra phép tính để học sinh nêu kết quả:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 34 x 5  15 x 6 | 22 x 4  17 x 5 | 30 x 3  41 x 2 |   - Tổng kết –  **\*Kết nối bài học.**  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh tham gia chơi.  - Lắng nghe.  - Mở vở ghi bài. | - Học sinh tham gia chơi.  - Lắng nghe.  - Mở vở ghi bài. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới (13 phút):** | |  |
| - Hướng dẫn thực hiện phép nhân .  - Ghi bảng: 123 x 2 =?  - Hướng dẫn đặt tính và tính như sách giáo viên.  \* Giáo viên nêu phép nhân 326 x 3 = ?  - Yêu cầu học sinh nhận xét đặc điểm phép tính.  - Yêu cầu dựa vào ví dụ 1 để đặt tính và tính ra kết quả.  - Gọi học sinh nhắc lại. | - Học sinh đặt tính và tính.  - Là phép tính số có 3 chữ số với số có 1 chữ số.  - Học sinh đặt tính rồi tính ra kết quả.  - Hai em nêu lại cách thực hiện phép nhân. | - Học sinh đặt tính và tính. |
| **3. HĐ thực hành (15 phút):** | |  |
| **Bài 1:**  - Gọi một số em chia sẻ cách làm bài.  - Giáo viên nhận xét chung.  **Bài 2a**  - Giáo viên đánh giá, nhận xét 7 – 10 em.  - Nhận xét nhanh kết quả làm bài của học sinh.  - Gọi 1 học sinh làm đúng chia sẻ kết quả trước lớp.  **Bài 3:**  - Giáo viên theo dõi, hỗ trợ học sinh còn lúng túng.  - Giáo viên nhận xét chung.  **Bài 4:**  - Gọi học sinh nêu cách làm.  **Bài 2b: *(Bài tập chờ*** *- Dành cho đối tượng hoàn thành sớm)*  - Giáo viên kiểm tra, đánh giá riêng từng em. | - Học sinh đọc và làm bài cá nhân.  - Chia sẻ cá nhân.  - Chia sẻ kết quả trước lớp:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | 341  x 2  682 | 213  x 3  639 | 212  x 4  848 | 110  x 5  550 | 209  x 3  627 |   - Học sinh nêu.  - Học sinh tự làm bài cá nhân.    - Chia sẻ kết quả trước lớp:   |  |  | | --- | --- | | 437  x 2  874 | 205  x 4  820 |   - Học sinh làm cá nhân.  - Chia sẻ cặp đôi.  - Chia sẻ kết quả trước lớp:  *Bài giải:*  *Số người trên 3 chuyến bay là:*  *116* x *3 = 348 (người)*  *Đáp số : 348 người*  - Học sinh làm cá nhân sau đó trao đổi cặp đôi rồi chia sẻ trước lớp kết quả:   |  |  | | --- | --- | | *x* : 3 = 212  *x* = 212 x 3  *x* = 636 | *x* : 5 = 141  *x* = 141 x 5  *x* = 705 |   - Học sinh tự làm bài rồi báo cáo sau khi hoàn thành:   |  |  | | --- | --- | | 319  x 3  957 | 171  x 5  855 | | - Học sinh đọc và làm bài cá nhân.  - Chia sẻ trong cặp.  - Chia sẻ kết quả trước lớp:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | 341  x 2  682 | 213  x 3  639 | 212  x 4  848 | 110  x 5  550 | 209  x 3  627 |   - Học sinh tự làm bài cá nhân.  - Chia sẻ kết quả trước lớp:   |  |  | | --- | --- | | 437  x 2  - Học sinh làm cá nhân.  - Chia sẻ cặp đôi.  - Chia sẻ kết quả trước lớp:  *Bài giải:*  *Số người trên 3 chuyến bay là:*  *116* x *3 = 348 (người)*  *Đáp số : 348 người* | 205  x 4  820 | |
| **4. HĐ Vận dụng (3 phút)**  Áp dụng giải bài toán sau: *Mỗi rổ có 150 quả trứng. Hỏi 3 rổ như thế có bao nhiêu quả trứng?*   * Nhận xét, tuyên dương | - Về xem lại bài đã làm trên lớp. |  |